

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày: 20-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 12/7/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973;

Cư trú tại: Tổ 2, ấp S, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1959; vắng mặt.

+ Anh Trần Tấn A, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 2, ấp H, xã TB, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 13/10/2016 (AL) tức ngày 12/11/2016 (DL) bà D có cho bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A (con ruột bà T) vay số tiền 100.000.000 đồng. Khi vay bà T và anh A có ký giấy nợ do bà D viết, hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, không

hẹn thời gian trả nợ. Bà T và anh A không thể chấp tài sản gì cho bà. Mục đích bà T và anh A vay tiền của bà là để lo việc trong gia đình. Từ khai vay, bà T có trả tiền lãi cho bà được 02 lần: Tháng 7/2017 trả 5.000.000 đồng, tháng 7/2018 trả 5.000.000 đồng, tổng cộng trả 02 lần là 10.000.000 đồng (do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày trả tiền lãi), còn tiền gốc chưa trả.

Ngày 28/7/2018 (AL) tức ngày 07/9/2018 (DL) bà T có vay của bà D số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay bà T có ký giấy nợ do bà D viết, số tiền này bà D không tính lãi, bà T hẹn cuối năm 2018 sẽ bán đất trả hết nợ cho bà, nhưng đến nay bà T và anh A không trả cho bà như đã hẹn.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu bà T và anh A trả cho bà số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất hai bên thỏa thuận là 1%/tháng tính từ ngày vay cho đến khi giải quyết xong vụ án, khấu trừ số tiền lãi bà đã nhận 10.000.000 đồng. Yêu cầu bà T trả cho bà số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A hợp lệ nhiều lần nhưng bà T và anh A vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của nguyên đơn:* Ngày 08/10/2021 bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong đơn vắng mặt bà D không yêu cầu tính tiền lãi.

- *Bị đơn bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A đã được triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 vẫn vắng mặt không lý do.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D, buộc bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng; buộc bà Phan Thị T trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính tiền lãi.

- Về án phí: Bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/10/2021, bà Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà D. Bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và anh A.

[2] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị D với bà Phan Thị T, anh Trần Tấn A được xác lập từ năm 2016, trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bà T vay của bà D vào năm 2018 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A trả cho bà số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà Phan Thị T, anh Phan Tấn An với bà Nguyễn Thị D là có thật, thể hiện bằng giấy nợ ngày 13/10/2016 (AL) bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A có ký giấy biên nhận vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 100.000.000 đồng, giấy nợ không ghi thời gian hạn trả nợ. Trong giấy nợ có ghi nơi cư trú cụ thể của bà T và anh A. Qua xác minh, hiện nay bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A không còn ở địa phương, nhưng khi thay đổi nơi cư trú bà T và anh A không thông báo cho bà D biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự thì được coi là bà T, anh A cố tình giấu địa chỉ. Do đó bà D khởi kiện yêu cầu bà T và anh A hoàn trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D yêu cầu bà Phan Thị T hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy biên nhận đề ngày 28/7/2018 bà T có ký vay của bà D số tiền 10.000.000 đồng, do đó bà D khởi kiện yêu cầu bà T hoàn trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D là có căn cứ chấp nhận, cần buộc bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, ghi nhận bà D không yêu cầu tính tiền lãi. Buộc bà Phan Thị T hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, ghi nhận bà D không yêu cầu tính tiền lãi.

[6] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà D được chấp nhận;

- Bà Phan Thị T là người cao tuổi, tuy nhiên do bà T vắng mặt không có đơn

đề nghị Tòa án miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 100.000.000 **đồng** mà bà T, anh A phải hoàn trả cho bà D; bà Phan Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 10.000.000 **đồng** mà bà T phải hoàn trả cho bà D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

- Buộc bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 100.000.000 (**một trăm triệu**) **đồng**, ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính tiền lãi;

- Buộc bà Phan Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc 10.000.000 (**mười triệu**) **đồng**, ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu tính tiền lãi.

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A phải chịu 5.000.000 (năm triệu) **đồng** án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Phan Thị T phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) **đồng** án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) **đồng** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005000 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A không chịu trả số tiền trên, thì hàng tháng bà Phan Thị T và anh Trần Tấn A còn phải trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Bà Nguyễn Thị D và bà Phan Thị T, anh Trần Tấn A vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (L)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Na